

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1830/TTr-STC ngày 05/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và nội dung chi tiết của 49 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH
CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên TTHC nội bộ	Ghi chú
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG (11 TTHC)		
1.	Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.	
2.	Xây dựng kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương	
3.	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương	
4.	Quyết định/Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.	
5.	Quyết định/Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C do địa phương quản lý.	
6.	Quyết định/Điều chỉnh đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C.	
7.	Quyết định đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài do địa phương quản lý.	
8.	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.	
9.	Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (Đối với chương trình, dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng do địa phương quản lý).	
10.	Thẩm định, quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp.	

TT	Tên TTHC nội bộ	Ghi chú
11.	Phê duyệt Dự án, kế hoạch Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh	
II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP) (04 TTHC)		
1.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	
2.	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	
3.	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	
4.	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	
III. LĨNH VỰC VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI NGO (03 TTHC)		
1	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/ điều chỉnh, sửa đổi văn kiện hoàn lại không thuộc hỗ trợ khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản	
2	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/ điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản.	
3	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/ điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản.	
IV. LĨNH VỰC QUY HOẠCH (03 TTHC)		
1.	Lập quy hoạch tỉnh.	
2.	Đề nghị điều chỉnh quy hoạch tỉnh.	
3.	Cung cấp thông tin quy hoạch tỉnh.	
V. LĨNH VỰC NGOẠI GIAO (06 TTHC)		

TT	Tên TTHC nội bộ	Ghi chú
1	Quyết định về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở	
2	Quyết định về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện	
3	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở	
4	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp huyện.	
5	Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở.	
6	Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp huyện.	
VI. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ SẮP XẾP LẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ (05 TTHC)		
1	Quyết định thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	
2	Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	
3	Quyết định chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	
4	Quyết định tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	
5	Quyết định giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	
VII. LĨNH VỰC THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU MUA SẮM NHẪM DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN		
1	Quyết định Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
VIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		
1	Phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm	
IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ		

TT	Tên TTHC nội bộ	Ghi chú
1	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công	
X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP		
1	Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	
2	Phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh	
3	Cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh	
XI. LĨNH VỰC CÔNG TÁC VĂN PHÒNG		
1	Thanh toán tiền nghỉ phép năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do chưa nghỉ hoặc không nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm theo quy định của pháp luật.	
2	Thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền phụ cấp đi đường khi nghỉ phép cho cán bộ, công chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư số 141/2011/TT-BTC.	
3	Thanh toán tiền công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức.	
4	Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng (Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác).	
5	Thanh toán chi hội nghị.	
6	Cấp Giấy đi đường cho cán bộ, công chức, viên chức đi công tác.	
7	Đăng ký xe đi công tác.	

TT	Tên TTHC nội bộ	Ghi chú
8	Trang bị máy móc, thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức.	
XII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ		
1	Hiệp thương giá	
2	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	
XIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN		
1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	